

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11, NĂM HỌC 2026-2027

Từ ngày 15 tháng 8 năm 2026

STT	Lớp	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	11C1	Bùi Lương Thiên Ái	66000772-00-1968	05/10/2010	Nữ	Mường		
2	11C1	Lê Bùi Quang Đức Anh	66000772-00-1951	11/6/2010	Nam	Kinh		
3	11C1	Nguyễn Trịnh Bách	66000772-00-1960	24/3/2010	Nam	Kinh		
4	11C1	Ngô Gia Bảo	66000772-00-1948	10/7/2010	Nam	Kinh		
5	11C1	Phạm Thị Thanh Bình	66000772-00-1955	29/8/2010	Nữ	Kinh		
6	11C1	Nguyễn Đình Bôn	66000772-00-1958	28/01/2010	Nam	Kinh		
7	11C1	Nông Thị Kim Chi	66000772-00-1942	10/01/2010	Nữ	Nùng		
8	11C1	Trần Thị Mỹ Chi	66000772-00-1961	20/3/2010	Nữ	Kinh		
9	11C1	Võ Dương Thùy Chi	66000772-00-1949	30/9/2010	Nữ	Kinh		
10	11C1	Dương Vinh Danh	66000772-00-1940	04/8/2010	Nam	Kinh		
11	11C1	Lý Quang Du	66000772-00-1974	08/8/2010	Nam	Nùng		
12	11C1	Trần Thị Hoài Duyên	66000772-00-1936	01/02/2010	Nữ	Dao		
13	11C1	Ngô Trọng Đình	66000772-00-1947	06/10/2010	Nam	Kinh		
14	11C1	Nguyễn Thị Hà	66000772-00-1952	18/5/2010	Nữ	Kinh		
15	11C1	Lê Lương Gia Hân	66000772-00-1944	15/5/2010	Nữ	Kinh		
16	11C1	Phan Đình Hiếu	66000772-00-1945	10/9/2010	Nam	Kinh		
17	11C1	Nguyễn Thị Mai Hoa	66000772-00-1964	19/7/2010	Nữ	Kinh		
18	11C1	Đỗ Thu Hoài	66000772-00-1959	18/01/2010	Nữ	Kinh		
19	11C1	Dương Đặng Gia Huy	66000772-00-1954	14/10/2010	Nam	Kinh		
20	11C1	Nguyễn Gia Huy	66000772-00-1953	06/8/2010	Nam	Kinh		
21	11C1	Nguyễn Thị Như Huyền	66000772-00-1943	28/10/2010	Nữ	Kinh		
22	11C1	Vũ Đình Sơn Lâm	66000772-00-1966	03/7/2010	Nam	Kinh		
23	11C1	Ngô Thị Mỹ Linh	66000772-00-1937	03/3/2010	Nữ	Kinh		
24	11C1	Trương Thành Lương	66000772-00-2053	05/7/2010	Nam	Dao		
25	11C1	Lê Đặng Ngọc Mai	66000772-00-1956	14/01/2010	Nữ	Kinh		
26	11C1	Ngô Quang Minh	66000772-00-1950	03/12/2010	Nam	Kinh		
27	11C1	Lã Thị Thảo My	66000772-00-1975	03/11/2010	Nữ	Kinh		
28	11C1	Lê Thị Thảo My	66000772-00-1963	19/6/2010	Nữ	Kinh		
29	11C1	Lê Thị Kim Ngân	66000772-00-2030	28/6/2010	Nữ	Kinh		
30	11C1	Nguyễn Bảo Ngọc	66000772-00-1941	10/10/2010	Nữ	Kinh		
31	11C1	Phan Thị Khánh Ngọc	66000772-00-1957	14/10/2010	Nữ	Kinh		
32	11C1	Đỗ Xuân Phước	66000772-00-1967	06/12/2010	Nam	Kinh		
33	11C1	Phạm Thị Mai Phương	66000772-00-1962	17/5/2010	Nữ	Kinh		
34	11C1	Phạm Văn Quý	66000772-00-1939	28/8/2010	Nam	Kinh		
35	11C1	Nguyễn Như Quỳnh	66000772-00-1973	18/4/2010	Nữ	Kinh		
36	11C1	Nguyễn Hoàng Sơn	66000772-00-1969	14/8/2010	Nam	Kinh		
37	11C1	Nguyễn Duy Anh Tài	66000772-00-1971	23/5/2010	Nam	Kinh		
38	11C1	Trần Bá Đức Tài	66000772-00-2181	30/8/2010	Nam	Kinh		
39	11C1	Ngô Thị Tú Uyên	66000772-00-1938	29/7/2010	Nữ	Kinh		
40	11C1	Nông Thị Vân	66000772-00-1970	23/3/2010	Nữ	Tày		
41	11C1	Phan Tuệ Minh					NGT	
42	11C1	Lý Vân Chi					HCM	

STT	Lớp	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	11C2	Nguyễn Thị Phương Anh	66000772-00-2021	10/10/2010	Nữ	Kinh		
2	11C2	Trần Thị Tuyết Băng	66000772-00-1992	21/02/2010	Nữ	Kinh		
3	11C2	Nguyễn Ngọc Thành Chung	66000772-00-1976	04/3/2010	Nam	Kinh		
4	11C2	Lê Văn Dũng	66000772-00-2012	12/4/2010	Nam	Kinh		
5	11C2	Nguyễn Phạm Đức Duy	66000772-00-1991	01/01/2010	Nam	Kinh		
6	11C2	Phạm Văn Đại	66000772-00-1988	21/3/2010	Nam	Kinh		
7	11C2	Phạm Hoàng Phát Đạt	66000772-00-1979	27/4/2010	Nam	Kinh		
8	11C2	Vũ Việt Đức	66000772-00-2004	30/10/2010	Nam	Kinh		
9	11C2	Hoàng Thị Ngân Hà	66000772-00-1977	28/10/2010	Nữ	Kinh		
10	11C2	Phan Trinh Thanh Hà	66000772-00-2160	10/4/2010	Nữ	Kinh		
11	11C2	Trương Thị Hà	66000772-00-2180	20/6/2010	Nữ	Kinh		
12	11C2	Lê Văn Thành Đạt	66000772-00-1946	26/5/2010	Nam	Kinh		
13	11C2	Lê Hoàng Hải	66000772-00-1978	20/5/2010	Nam	Kinh		
14	11C2	Triệu Quang Hải	66000772-00-2007	01/3/2010	Nam	Dao		
15	11C2	Phan Minh Hoàng	66000705-00-10595	20/9/2010	Nam	Kinh		
16	11C2	Phan Huy Khang	66000772-00-2009	13/9/2010	Nam	Kinh		
17	11C2	Bùi Nguyễn Ngọc Linh	66000772-00-1989	12/02/2010	Nữ	Kinh		
18	11C2	Nguyễn Đình Lý	66000772-00-1996	03/10/2010	Nam	Kinh		
19	11C2	Đặng Thị Xuân Mai	66000772-00-2006	01/6/2010	Nữ	Kinh		
20	11C2	Hoàng Thị Thanh Mai	66000772-00-2002	09/5/2010	Nữ	Nùng		
21	11C2	Lý Ngọc Mạnh	66000772-00-2015	14/4/2010	Nam	Nùng		
22	11C2	Trần Huy Miên	66000772-00-1998	26/9/2010	Nam	Kinh		
23	11C2	Hoàng Xuân Nam	66000772-00-2005	11/02/2010	Nam	Kinh		
24	11C2	Thân Thị Thảo Nhi	66000772-00-1999	09/5/2010	Nữ	Kinh		
25	11C2	Nông Thị Như	66000772-00-2011	26/3/2010	Nữ	Tày		
26	11C2	Đào Thiên Phú	66000772-00-1995	22/9/2010	Nam	Kinh		
27	11C2	Hồ Thị Minh Phương	66000740-00-6124	12/6/2010	Nữ	Kinh		
28	11C2	Nguyễn Mai Trúc Phương	66000772-00-1987	05/4/2010	Nữ	Kinh		
29	11C2	Mai Bá Quyền	66000772-00-1980	19/10/2010	Nam	Kinh		
30	11C2	Đặng Nguyễn Như Quỳnh	66000772-00-1985	23/9/2010	Nữ	Kinh		
31	11C2	Hoàng Kim San	66000772-00-1982	15/5/2010	Nam	Tày		
32	11C2	Nguyễn Ngọc Thạch	66000772-00-1993	05/3/2010	Nam	Kinh		
33	11C2	Hoàng Ngọc Thái	66000772-00-1990	17/3/2010	Nam	Tày		
34	11C2	Hoàng Quốc Thái	66000772-00-1981	26/7/2010	Nam	Kinh		
35	11C2	Dương Thị Tú Thanh	66000772-00-2014	19/8/2010	Nữ	Nùng		
36	11C2	Lã Trung Thành	66000772-00-1994	20/01/2010	Nam	Kinh		
37	11C2	Phạm Ngọc Thành	66000772-00-2001	06/7/2010	Nam	Kinh		
38	11C2	Đỗ Thị Anh Thư	66000772-00-1983	16/9/2010	Nữ	Kinh		
39	11C2	Bế Hoài Thương	66000772-00-2008	30/01/2010	Nữ	Nùng		
40	11C2	Nông Duy Tiến	66000772-00-2013	01/5/2010	Nam	Tày		
41	11C2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	66000772-00-2000	02/4/2010	Nữ	Nùng		
42	11C2	Sầm Thị Kiều Trang	66000772-00-2016	06/9/2010	Nữ	Nùng		
43	11C2	Dương Đức Trọng	66000772-00-1984	01/01/2010	Nam	Kinh		
44	11C2	Trần Duy Vũ	66000772-00-1997	08/5/2010	Nam	Kinh		
45	11C2	Dương Thị Thảo Vy	66000772-00-1986	27/01/2010	Nữ	Kinh		
1	11C3	Hoàng Thị Ngọc Ánh	66000772-00-2039	25/01/2010	Nữ	Kinh		
2	11C3	Lê Thị Ngọc Ánh	66000772-00-2023	06/01/2010	Nữ	Kinh		
3	11C3	Đinh Quốc Cảnh	66000772-00-2050	24/02/2010	Nam	Nùng		
4	11C3	Trần Tăng Cường	66000772-00-2024	02/3/2010	Nam	Kinh		

STT	Lớp	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
5	11C3	Lý Tuấn Du	66000772-00-2037	23/5/2010	Nam	Nùng		
6	11C3	Chu Lê Thùy Dung	66000772-00-2048	17/7/2010	Nữ	Kinh		
7	11C3	Hà Phạm Minh Duy	66000772-00-2036	23/3/2010	Nam	Kinh		
8	11C3	Ma Văn Duy	66000772-00-2034	17/3/2010	Nam	Hmông		
9	11C3	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	66000772-00-2022	28/7/2010	Nữ	Kinh		
10	11C3	Đặng Thế Hùng	66000730-00-17698	09/8/2010	Nam	Kinh		
11	11C3	Vũ Thái Dương	66000772-00-2029	04/3/2010	Nam	Kinh		
12	11C3	Nguyễn Anh Khôi	66000730-00-17699	26/01/2010	Nam	tày		
13	11C3	Triệu Duy Đại	66000772-00-2027	17/02/2010	Nam	Dao		
14	11C3	Trần Mỹ Đình	66000772-00-2032	26/12/2010	Nữ	Dao		
15	11C3	Trần Trương Đình Hải	54498949	15/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10B3	
16	11C3	Giáp Nguyễn Thiện Hạnh	66000772-00-2018	29/3/2010	Nữ	Kinh		
17	11C3	Tôn Nữ Thanh Hằng	66000772-00-2025	06/01/2010	Nữ	Kinh		
18	11C3	Nguyễn Tiến Hậu	66000772-00-2026	20/02/2010	Nam	Kinh		
19	11C3	Nguyễn Trung Hiếu	66000772-00-2035	05/4/2010	Nam	Kinh		
20	11C3	Trần Văn Hiếu	66000740-00-5992	20/9/2010	Nam	Kinh		
21	11C3	Triệu Quang Hiếu	66000772-00-2028	10/11/2010	Nam	Dao		
22	11C3	Trương Duy Hoàng	66000772-00-2038	15/10/2010	Nam	Nùng		
23	11C3	Đặng Thị Mỹ Huệ	66000772-00-2043	11/10/2010	Nữ	Dao		
24	11C3	Nông Gia Huy	54498955	06/10/2009	Nam	Nùng	Lớp 10B3	
25	11C3	Hầu Xuân Hữu	66000772-00-2045	23/3/2010	Nam	HMông		
26	11C3	La Nhật Khang	66000721-00-7025	12/01/2010	Nam	Nùng		
27	11C3	Chu Ngô Trung Kiên	66000772-00-2041	24/7/2010	Nam	Kinh		
28	11C3	Bàn Thị Thu Kiều	66000772-00-2044	01/7/2010	Nữ	Dao		
29	11C3	Cam Thị Minh Kim	66000772-00-2054	24/9/2010	Nữ	Nùng		
30	11C3	Hoàng Thị Liên	66000772-00-2040	19/5/2010	Nữ	Nùng		
31	11C3	Ly Thị Liên	66000772-00-2042	20/7/2010	Nữ	Hmông		
32	11C3	Hoàng Văn Mạnh	66000772-00-2019	08/02/2010	Nam	Kinh		
33	11C3	Nguyễn Thị Trà My	66000772-00-2049	30/01/2010	Nữ	Kinh		
34	11C3	Dương Minh Nhật	66000772-00-2103	16/02/2010	Nam	Nùng		
35	11C3	Vương Thị Mỹ Nương	66000772-00-2031	07/6/2010	Nữ	Nùng		
36	11C3	H Sara Niê	66000772-00-2052	03/9/2010	Nữ	Ê đê		
37	11C3	Hoàng Ngọc Trần	66000772-00-2076	10/9/2010	Nam	Nùng		
38	11C3	H Trúc Linh Kla	66000772-00-2051	27/01/2010	Nữ	Ê đê		
39	11C3	Lăng Văn Tuấn	66000772-00-2172	12/8/2010	Nam	Nùng		
40	11C3	Hoàng Văn Vinh	66000772-00-2134	08/9/2010	Nam	Nùng		
41	11C3	Châu Thị Thúy Vững	66000772-00-2020	28/6/2010	Nữ	Kinh		
42	11C3	Bàn Thị Liễu Vy	66000772-00-1965	09/9/2010	Nữ	Dao		
43	11C3	Chiu Thanh Xuyên	66000772-00-1972	19/11/2010	Nữ	Dao		
1	11C4	Lê Thị An	66000772-00-2102	18/10/2010	Nữ	Kinh		
2	11C4	Lê Đức Anh	66000772-00-2070	28/6/2010	Nam	Kinh		
3	11C4	Hoàng Trương Gia Bảo	54308712	09/12/2008	Nam	Kinh		
4	11C4	Đàm Thị Thanh Bình	66000772-00-2058	20/7/2010	Nữ	Tày		
5	11C4	Hà Duy Bình	66000772-00-2071	21/01/2010	Nam	Kinh		
6	11C4	Đào Văn Đại	66000772-00-2056	08/8/2010	Nam	Kinh		
7	11C4	Trần Tiến Đạt	66000772-00-2062	24/5/2010	Nam	Kinh		
8	11C4	Nguyễn Thị Cẩm Giang	66000721-00-6864	29/01/2010	Nữ	Kinh		
9	11C4	Phan Thị Hà	66000772-00-2121	03/10/2010	Nữ	Kinh		
10	11C4	Đàm Thanh Hồng	66000772-00-2033	09/4/2010	Nữ	Nùng		

STT	Lớp	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
11	11C4	Hoàng Văn Huy	66000772-00-2069	11/5/2010	Nam	Kinh		
12	11C4	Phan Thị Diệu Linh	66000772-00-2047	27/11/2010	Nữ	Kinh		
13	11C4	Quách Mai Cẩm Ly	66000772-00-2067	29/3/2010	Nữ	Mường		
14	11C4	Dương Hà My	66000772-00-2063	21/3/2010	Nữ	Kinh		
15	11C4	Phạm Hà Bé Ngọc	66000772-00-2059	14/01/2010	Nữ	Kinh		
16	11C4	Chu Thị Yến Nhi	66000772-00-2091	14/7/2010	Nữ	Nùng		
17	11C4	Trần Lê Thị Gia Nhi	66000772-00-2112	14/02/2010	Nữ	Kinh		
18	11C4	Phạm Vũ Khánh Như	66000772-00-2074	22/12/2010	Nữ	Kinh		
19	11C4	Hồ Tấn Phát	66000772-00-2085	07/4/2010	Nam	Kinh		
20	11C4	Đào Xuân Phương	66000772-00-2060	08/02/2010	Nam	Kinh		
21	11C4	Hoàng Công Sơn	66000772-00-2075	17/3/2010	Nam	Nùng		
22	11C4	Ngô Xuân Thành	66000772-00-2065	04/01/2010	Nam	Kinh		
23	11C4	Vi Thị Phương Thảo	66000772-00-2073	08/8/2010	Nữ	Tày		
24	11C4	Trần Thị Hồng Thắm	66000772-00-2086	24/12/2010	Nữ	Kinh		
25	11C4	Nông Đức Thắng	66000772-00-2092	09/8/2010	Nam	Nùng		
26	11C4	Lô Văn Thiết	66000772-00-2093	11/11/2010	Nam	Tày		
27	11C4	Liều Thị Thu	66000772-00-2077	11/02/2010	Nữ	HMông		
28	11C4	Hoàng Lê Thủy	66000772-00-2090	31/5/2010	Nữ	Nùng		
29	11C4	Lưu Thị Thư	66000772-00-2081	15/4/2010	Nữ	Nùng		
30	11C4	Nguyễn Trịnh Anh Thư	66000772-00-2055	17/4/2010	Nữ	Kinh		
31	11C4	Trần Nguyễn Anh Thư	66000772-00-2084	04/02/2010	Nữ	Kinh		
32	11C4	Long Thị Dương Thương	66000772-00-2094	22/02/2010	Nữ	Nùng		
33	11C4	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	66000772-00-2061	30/4/2010	Nữ	Kinh		
34	11C4	Vũ Thị Bảo Trâm	66000772-00-2057	04/7/2010	Nữ	Kinh		
35	11C4	Trương Thị Thanh Trúc	66000772-00-2079	31/10/2010	Nữ	Nùng		
36	11C4	Lô Thành Trung	66000772-00-2088	09/4/2010	Nam	Tày		
37	11C4	Sầm Thị Truyền	66000772-00-2082	05/12/2010	Nữ	Nùng		
38	11C4	La Khánh Tuấn	66000772-00-2089	20/8/2010	Nam	Nùng		
39	11C4	Nông Mạnh Tuấn	66000772-00-2087	01/01/2010	Nam	Tày		
40	11C4	Lương Hữu Ước	66000772-00-2080	01/9/2010	Nam	Kinh		
41	11C4	Trần Văn Vũ	66000772-00-2083	25/8/2010	Nam	Kinh		
1	11C5	Hà Ngân Anh	66000772-00-2132	02/02/2010	Nữ	Thái		
2	11C5	Lương Hải Anh	66000740-00-6058	21/8/2009	Nam	Thái		
3	11C5	Mã Thị Quỳnh Anh	66000772-00-2064	09/12/2010	Nữ	Nùng		
4	11C5	Triệu Thị Nguyệt Ánh	66000772-00-2128	08/9/2010	Nữ	Dao		
5	11C5	Nguyễn Trịnh Duy Bảo	66000772-00-2068	31/8/2010	Nam	Kinh		
6	11C5	Nguyễn Việt Cảnh	66000772-00-2104	06/9/2010	Nam	Kinh		
7	11C5	Lãnh Thị Mỹ Duyên	66000772-00-2097	04/8/2010	Nữ	Nùng		
8	11C5	Lê Đức Hải	66000772-00-2096	27/3/2010	Nam	Tày		
9	11C5	Phan Phạm Quang Hải	66000772-00-2110	21/11/2010	Nam	Kinh		
10	11C5	Nguyễn Xuân Hiền	66000772-00-2123	25/6/2010	Nam	Kinh		
11	11C5	Phạm Minh Huy	66000772-00-2107	05/6/2010	Nam	Kinh		
12	11C5	Trần Gia Huy	66000772-00-2182	17/10/2010	Nam	Kinh		
13	11C5	Nông Mông Quốc Hữu	66000772-00-2106	23/12/2010	Nam	Nùng		
14	11C5	Hà Phát Kiệt	66000772-00-2118	07/3/2010	Nam	Tày		
15	11C5	Nguyễn Trần Thiên Lâm	66000772-00-2100	16/11/2010	Nam	Kinh		
16	11C5	Đỗ Văn Lộc	66000772-00-2124	26/7/2010	Nam	Kinh		
17	11C5	Trần Ngọc Minh	54499053	20/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10B5	
18	11C5	H My Ly Byă	66000772-00-2135	11/11/2010	Nữ	Ê-đê		

STT	Lớp	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
19	11C5	Lê Thị Ngân	66000772-00-2117	15/12/2010	Nữ	Kinh		
20	11C5	Phạm Lê Bảo Ngọc	66000772-00-2122	18/6/2009	Nữ	Kinh		
21	11C5	Phạm Trịnh Ánh Ngọc	66000772-00-2127	21/9/2010	Nữ	Kinh		
22	11C5	Phạm Gia Nguyên	66000772-00-2114	06/01/2010	Nam	Kinh		
23	11C5	Hà Thị Nguyệt	66000772-00-2115	10/11/2010	Nữ	Tày		
24	11C5	Phan Thị Kiều Oanh	66000772-00-2111	02/3/2010	Nữ	Kinh		
25	11C5	Hà Huy Tấn Phát	66000706-00-12413	21/8/2010	Nam	Kinh		
26	11C5	Lương Đình Phong	66000772-00-2098	25/12/2010	Nam	Thái		
27	11C5	Cao Thị Phương	66000772-00-2066	14/7/2010	Nữ	Kinh		
28	11C5	Triệu Thị Phương Sinh	66000772-00-2078	27/8/2010	Nữ	Dao		
29	11C5	Nguyễn Thị Thanh Thùy	66000772-00-2131	21/8/2010	Nữ	Kinh		
30	11C5	Giàng Thị Thương	66000772-00-2072	03/6/2010	Nữ	HMông		
31	11C5	Nông Thanh Tùng	66000772-00-2125	21/8/2010	Nam	Tày		
32	11C5	Ma Thị Út	66000772-00-2119	23/4/2010	Nữ	HMông		
33	11C5	Hứa Thị Thu Uyên	66000772-00-2126	24/02/2010	Nữ	Tày		
34	11C5	Sầm Bảo Uyên	66000772-00-2101	13/8/2010	Nữ	Nùng		
35	11C5	Triệu Thị Kiều Vi	66000772-00-2129	26/12/2010	Nữ	Dao		
36	11C5	Lãnh Quốc Vũ	66000772-00-2113	28/3/2010	Nam	Nùng		
37	11C5	Đỗ Hoàng Tường Vy	66000772-00-2109	28/4/2010	Nữ	Kinh		
38	11C5	Hoàng Thị Kiều Vy	66000772-00-2105	21/10/2010	Nữ	Nùng		
39	11C5	Lý Thị Thảo Vy	66000772-00-2130	08/5/2010	Nữ	Nùng		
40	11C5	Nguyễn Thị Hạ Vy	66000772-00-2099	21/11/2010	Nữ	Kinh		
41	11C5	Phạm Phan Uyên Vy	66000740-00-6095	26/11/2010	Nữ	Kinh		
42	11C5	Phan Ngọc Khánh Vy	66000772-00-2108	20/8/2010	Nữ	Kinh		
43	11C5	Trần Thị Thảo Vy	66000772-00-2120	11/12/2010	Nữ	Kinh		
44	11C5	Trịnh Thảo Vy	64000727-00-6839	10/5/2010	Nữ	Kinh		
45	11C5	Phạm Viết Như Ý	66000772-00-2116	27/10/2010	Nam	Kinh		
46	11C5	Phạm Lương Hải Yến	66000772-00-2133	04/12/2010	Nữ	Dao		
1	11C6	Đặng Đình Dương	66000772-00-2003	19/3/2010	Nam	Kinh		
2	11C6	Nông Hoàng An	66000772-00-2174	30/3/2010	Nam	Tày		
3	11C6	Trương Công Tuấn Anh	66000740-00-6059	18/12/2009	Nam	Mường		
4	11C6	Võ Hoàng Trâm Anh	66000772-00-2161	10/12/2010	Nữ	Kinh		
5	11C6	Triệu Duy Bảo	66000772-00-2142	10/7/2009	Nam	Kinh		
6	11C6	Sầm Thị Ngọc Bích	66000772-00-2166	04/8/2010	Nữ	Nùng		
7	11C6	Nguyễn Thị Bình	44490631	02/9/2010	Nữ	Kinh		
8	11C6	Vàng Minh Cương	66000772-00-2175	27/01/2010	Nam	H'mông		
9	11C6	Mai Trần Bảo Đạt	66000772-00-2151	30/7/2010	Nam	Kinh		
10	11C6	Lương Trường Giang	66000740-00-6105	11/3/2010	Nam	Mường		
11	11C6	Nông Thị Trà Giang	66000772-00-2158	05/4/2010	Nữ	Tày		
12	11C6	Thắm Đức Hạ	66000772-00-2138	29/12/2010	Nam	Tày		
13	11C6	Nguyễn Việt Hoàng	66000772-00-2149	01/6/2010	Nam	Kinh		
14	11C6	Mã Thị Hợp	66000772-00-2171	14/11/2010	Nữ	Nùng		
15	11C6	Phương Thị Huệ	66000772-00-2176	27/8/2010	Nữ	Nùng		
16	11C6	Lê Đình Hùng	66000772-00-2137	23/10/2010	Nam	Kinh		
17	11C6	Lê Thọ Hùng	66000706-00-12223	15/3/2010	Nam	Kinh		
18	11C6	Lương Gia Huỳnh	66000772-00-2141	29/10/2010	Nam	Thái		
19	11C6	Đàm Vĩnh Hưng	66000772-00-2147	04/8/2010	Nam	Tày		
20	11C6	Lê Gia Kiên	66000740-00-6072	25/8/2010	Nam	Kinh		
21	11C6	Nông Thị Lệ	66000772-00-2170	26/11/2010	Nữ	Nùng		

STT	Lớp	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
22	11C6	Nguyễn Phương Linh	66000772-00-2150	08/11/2010	Nữ	Tày		
23	11C6	Trương Doãn Khánh Ly	66000772-00-2154	07/6/2010	Nữ	Kinh		
24	11C6	Đặng Thị Minh Lý	66000772-00-2162	25/11/2010	Nữ	Nùng		
25	11C6	Hồ Thị Thanh Mai	66000772-00-2144	27/7/2010	Nữ	Kinh		
26	11C6	Triệu Quý Hải Nam	66000772-00-2163	14/3/2010	Nam	Dao		
27	11C6	Đặng Công Nghĩa	66000772-00-2173	06/11/2009	Nam	Nùng		
28	11C6	Trịnh Bá Nhật	66000772-00-2155	02/12/2010	Nam	Kinh		
29	11C6	Dương Yến Nhi	66000772-00-2145	02/5/2010	Nữ	Kinh		
30	11C6	Nguyễn Thị Yến Nhi	66000772-00-2139	10/10/2010	Nữ	Kinh		
31	11C6	Trần Thị Yến Nhi	66000772-00-2165	09/10/2010	Nữ	Nùng		
32	11C6	Võ Hồ Yến Nhi	66000772-00-2156	08/10/2010	Nữ	Kinh		
33	11C6	Hoàng Lâm Oanh	66000772-00-2140	31/10/2010	Nữ	Nùng		
34	11C6	Giàng Duy Thành	66000772-00-2164	12/12/2010	Nam	H'Mông		
35	11C6	Lê Thị Phương Thảo	66000772-00-2152	30/3/2010	Nữ	Mường		
36	11C6	Vì Thị Thắm	66000772-00-2167	13/8/2010	Nữ	Tày		
37	11C6	Nguyễn Ngọc Thu	66000772-00-2148	26/10/2010	Nữ	Kinh		
38	11C6	Hoàng Thị Huyền Trang	66000772-00-2146	08/01/2010	Nữ	Tày		
39	11C6	Đặng Thị Trâm	66000772-00-2169	17/7/2010	Nữ	Kinh		
40	11C6	Triệu Văn Tuấn	66000772-00-2143	27/01/2010	Nam	Dao		
41	11C6	Hoàng Văn Tuyên	66000772-00-2157	17/5/2010	Nam	Tày		
42	11C6	Lương Thiên Vỹ	66000772-00-2136	14/10/2010	Nam	Thái		
43	11C6	Vì Thị Xuân	66000772-00-2168	10/7/2010	Nữ	Nùng		
44	11C6	Mai Thị Như Ý	66000772-00-2153	17/3/2010	Nữ	Kinh		
45	11C6	Hoàng Thị Thảo Vân					Hà Tĩnh	

Ea Ô, ngày 22 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng